TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày 21 - 3 - 2025
" V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Bà Lê Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST - DS ngày 14/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP KL

Địa chỉ: Số 40-42-44, đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1986, chức vụ: Chuyên viên (theo văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024 – có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Hữu Thảo L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL và tại phiên tòa ông Võ Minh Đ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Hữu Thảo L có đề nghị vay vốn số tiền 60.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần KL (viết tắt Ngân hàng). Theo các hợp đồng vay vốn sau:

1. Hợp đồng tín dụng kiêm thẩm định tài sản số 445/HĐTD-CC ngày 11/6/2021 số tiền vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất vay trong hạn 16 % năm, mục đích vay bán tạp hoá; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày 89.895 đồng (gốc 83.320 đồng, lãi 6.575 đồng) ngày cuối 92.295 đồng (gốc 85.720 đồng, lãi 6.575 đồng). Tài sản thế chấp là xe mô tô nhãn hiệu

HONDA, số máy HC12E7136560, số khung 12XFY136509, biển số 69D1- 251.81 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 008430 do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 04/4/2016 đứng tên Hữu Thảo L, tài sản do Hữu Thảo L quản lý, sử dụng.

2. Hợp đồng tín dụng kiêm thẩm định tài sản số 444/HĐTD-CC ngày 11/6/2021 số tiền vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất vay trong hạn 16 % năm, mục đích vay bán tạp hoá; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày 29.962 đồng (gốc 27.770 đồng, lãi 2.192 đồng) ngày cuối 31.362 đồng (gốc 29.192 đồng, lãi 2.192 đồng).

3. Hợp đồng tín dụng kiêm thẩm định tài sản số 531/HĐTD-CC ngày 26/7/2021 số tiền vay 18.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất vay trong hạn 16 % năm, mục đích vay bán tạp hoá; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày 107.880 đồng (gốc 99.990 đồng, lãi 6.575 đồng) ngày cuối 109.680 đồng (gốc 101.790 đồng, lãi 7.890 đồng). Tài sản thế chấp là xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số máy JF18E5202401, số khung 180X8Y602365, biển số 69D1- 222.91 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 041612 do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 20/7/2020 đứng tên Hữu Thảo L, tài sản do Hữu Thảo L quản lý, sử dụng.

4. Hợp đồng tín dụng kiêm thẩm định tài sản số 532/HĐTD-CC ngày 26/72021 số tiền vay 22.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất vay trong hạn 16% năm, mục đích vay bán tạp hoá; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày 131.864 đồng (gốc 122.220 đồng, lãi 9.644 đồng) ngày cuối 132.264 đồng (gốc 122.620 đồng, lãi 9.644 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay phía bà Hữu Thảo L không thực hiện việc trả nợ vay gốc và lãi theo thoả thuận. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bà L thanh toán nhưng phía bà L không thực hiện. Nên nay Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán nợ tính đến ngày 21/3/2025 nợ gốc là 50.667.480 đồng, số tiền lãi trong hạn là 3.998.112 đồng, lãi quá hạn 37.352.699 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản là xe mô tô biển số 69D1- 251.81 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 008430 do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 04/4/2016 đứng tên Hữu Thảo L và xe mô tô biển số 69D1- 222.91 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 041612 do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 20/7/2020 đứng tên Hữu Thảo L.

Đối với bị đơn là bà Hữu Thảo L: Tòa án đã tống đạt, hợp lệ các văn bản Thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp, kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo hợp đồng cấp tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố; bị đơn bà Hữu

Thảo L có nơi cư trú tại xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hữu Thảo L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng nay tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có quy định lãi suất. Đối tượng tranh chấp là các hợp đồng tín dụng kiêm thẩm định tài sản: Số 445/HĐTD-CC ngày 11/6/2021; hợp đồng số 444/HĐTD-CC ngày 11/6/2021; hợp đồng số 531/HĐTD-CC ngày 26/7/2021 và 532/HĐTD-CC ngày 26/72021 giữa Ngân hàng TMCP KL với bà Hữu Thảo L, vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 180 ngày, mục đích vay để mua bán tạp hoá. Hình thức thanh toán là thanh toán tiền gốc và lãi hàng ngày. Xét các hợp đồng vay nói trên giữa 02 bên hoàn toàn tự nguyện thực hiện đúng quy định về nội dung và hình thức của hợp đồng vay tài sản, nên hợp đồng có giá trị và hợp pháp. Trong quá trình vay bị đơn bà Hữu Thảo L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi, tính đến ngày 21/3/2025 còn nợ lại tiền gốc là 50.667.480 đồng, nợ lãi là 41.350.811 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ. Về phía bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án nhưng tại các hợp đồng tín dụng đều có chữ ký bà L và các giấy nhận nợ đều có sự xác nhận bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay là 92.018.291 đồng tính đến ngày 21/3/2025. Đồng thời, bị đơn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Đối với các tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 69D1- 251.81 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 008430 do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 04/4/2016 đứng tên Hữu Thảo L và xe mô tô biển số 69D1- 222.91 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 041612 do Công an huyện Thới Bình cấp ngày 20/7/2020 đứng tên Hữu Thảo L. Khi thế chấp các tài sản trên Ngân hàng không đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định và Ngân hàng hiện không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 143, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL. Buộc bị đơn bà Hữu Thảo L phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 92.018.291 đồng *(Chín mươi hai triệu không trăm mười tám nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng)*, trong đó nợ nợ gốc là 50.667.480 đồng, nợ lãi 41.350.811 đồng đồng, tính đến ngày 21/3/2025.

Kể từ ngày 22/3/2025, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hữu Thảo L phải nộp 4.601.000 đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 26/12/2024 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.230.000 đồng theo biên lai thu số 0016726 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được hoàn trả toàn bộ cho nguyên đơn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

Phạm Kim Cương